|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ-------**Số: /QĐ-TTg | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------***Hà Nội, ngày tháng năm 2019* |

**QUYẾT ĐỊNH**

PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 50-KL/TW

NGÀY 30 THÁNG 5 NĂM 2019 CỦA BAN BÍ THƯ

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

 *Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

 *Căn cứ* *Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;*

 *Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

 **Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

 **Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

 **Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, các Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT, KGVX (3b). | **THỦ TƯỚNG****Nguyễn Xuân Phúc** |

**KẾ HOẠCH**

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 50-KL/TW

NGÀY 30 THÁNG 5 NĂM 2019 CỦA BAN BÍ THƯ
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)*

 **I. MỤC TIÊU**

1. Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là Kết luận 50).

2. Xác định các nhiệm vụ để các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kết luận 50 nhằm tiếp tục phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây viết tắt là ĐMST), đảm bảo gắn kết nhiệm vụ khoa học, công nghệ và ĐMST với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; phát huy vai trò của khoa học, công nghệ và ĐMST là một trong những trụ cột để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững trong giai đoạn tới.

 **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền**

- Các Bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai, nghiên cứu, quán triệt các nội dung Kết luận 50 trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ (KH&CN) thuộc phạm vi quản lý, kết quả thực hiện là một trong những tiêu chí, thước đo đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước.

- Các cơ quan truyền thông, báo chí làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, vị trí quan trọng của khoa học, công nghệ và ĐMST trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

**2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách**

a) Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật về đầu tư, tài chính và doanh nghiệp, bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật về KH&CN

- Xây dựng Đề án thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học, công nghệ và ĐMST, nhất là từ doanh nghiệp với các nhiệm vụ chủ yếu sau:

+ Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về thuế theo tinh thần thuế là công cụ chính nhằm khuyến khích, thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học, công nghệ và ĐMST.

+ Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách đấu thầu mua sắm hàng hóa trong triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN; cơ chế hỗ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp không phân biệt thành phần kinh tế phát triển tiềm lực KH&CN, đầu tư và hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các tổ chức KH&CN từ nguồn vốn đầu tư phát triển; cơ chế ưu tiên khuyến khích mua sắm công đối với sản phẩm hàng hóa là kết quả của hoạt động khoa học, công nghệ và ĐMST, sản phẩm của các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST.

+ Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế chính sách hoạt động đầu tư mạo hiểm; khuyến khích các ngân hàng thương mại tạo lập các chương trình tín dụng phù hợp với hoạt động khoa học, công nghệ và ĐMST.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về phát huy quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp nhằm hỗ trợ và thúc đẩy tinh thần sáng tạo, hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ tại doanh nghiệp, các tập đoàn, tổng công ty.

- Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về danh mục các khoản chi cho hoạt động khoa học, công nghệ và ĐMST của doanh nghiệp được hạch toán vào chi phí hợp lệ của doanh nghiệp.

- Xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp. Trong đó giao từng bộ quản lý ngành, lĩnh vực chịu trách nhiệm nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp sản xuất trong lĩnh vực quản lý nhà nước của mình.

- Đẩy mạnh hợp tác công - tư, hình thành trung tâm mô phỏng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

b) Tiếp tục đổi mới đồng bộ cơ chế, phương thức quản lý tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

- Rà soát, sắp xếp lại hệ thống tổ chức KH&CN của cả nước phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển KH&CN trong từng giai đoạn, giảm đầu mối trung gian, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực nghiên cứu.

- Xây dựng quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn về KH&CN cấp tỉnh, cấp huyện phù hợp trong tình hình mới.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và ĐMST đảm bảo đáp ứng chất lượng về chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 54/2016/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập theo hướng khuyến khích, đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức KH&CN công lập gắn với trách nhiệm giải trình, chịu sự đánh giá độc lập và từng bước thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, đấu thầu và cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Quỹ phát triển KH&CN quốc gia và Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia.

**3. Tiếp tục tái cơ cấu các chương trình KH&CN quốc gia; Nâng cao năng lực ứng dụng các thành tựu KH&CN tiên tiến của thế giới**

a) Tiếp tục tái cơ cấu các chương trình KH&CN quốc gia theo hướng phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường tiềm lực quốc phòng

- Tái cơ cấu và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển khoa học cơ bản trong lĩnh vực toán, vật lý, hóa học, khoa học sự sống, khoa học trái đất và khoa học biển; các chương trình khoa học và công nghệ liên ngành giữa khoa học tự nhiên với khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

- Tái cơ cấu các chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia theo hướng tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ lõi, đặc biệt là các công nghệ cốt lõi, công nghệ nguồn của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Tái cơ cấu các chương trình KH&CN quốc gia, đặc biệt là 03 chương trình quốc gia (Sản phẩm quốc gia, Phát triển công nghệ cao quốc gia, Đổi mới công nghệ quốc gia) theo hướng lựa chọn và tập trung hỗ trợ triển khai nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ cho một số ngành và lĩnh vực then chốt. Trong công nghiệp, ưu tiên các ngành công nghiệp mới, công nghiệp công nghệ cao như công nghiệp hóa dược, sinh học, cơ điện tử, các ngành tự động hóa; chế tạo, năng lượng sạch, chế biến, sản xuất hàng tiêu dùng và công nghiệp môi trường. Ưu tiên cao nhất để đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng theo hướng lưỡng dụng, hiện đại, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Trong nông nghiệp, ưu tiên các hoạt động nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh học. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học y học, phát triển các ngành khoa học phục vụ bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ con người.

- Tập trung hoàn thiện tiêu chí sản phẩm quốc gia, phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị; đơn giản hóa thủ tục để thu hút doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp tiên phong của nền kinh tế tham gia thực hiện.

b) Nâng cao năng lực ứng dụng các thành tựu KH&CN tiên tiến của thế giới để phát triển các sản phẩm chủ lực có tính cạnh tranh cao của quốc gia

- Rà soát để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới các quy định về đầu tư, doanh nghiệp và thuế phù hợp để tiếp tục khuyến khích đầu tư và khai thác có hiệu quả các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin theo mô hình tiên tiến thế giới.

- Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định 99/2003/NĐ-CP của Chính phủ quy định Quy chế khu công nghệ cao.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn xác định sản phẩm công nghệ cao.

- Phát triển, vận hành và khai thác hiệu quả các cổng thông tin về KH&CN, ĐMST, chuyên gia công nghệ, định chế trung gian để hỗ trợ doanh nghiệp lựa chọn sáng chế; công nghệ cần đổi mới, chuyển giao.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành KH&CN gắn kết với hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế - xã hội của quốc gia, phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

**4. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ**

- Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dường nhân tài và cơ chế phát hiện, bồi dưỡng tài năng trẻ từ học sinh, sinh viên, đặc biệt chú trọng tới đội ngũ sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc ở trong nước và nước ngoài.

- Rà soát để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới các quy định về trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh trí thức trong lĩnh vực KH&CN, đặc biệt là các nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học trẻ tài năng, các nhà khoa học có trình độ cao; tôn trọng và phát huy tính tự chủ, nâng cao hiệu quả trong hoạt động nghiên cứu sáng tạo của tri thức trong lĩnh vực KH&CN.

- Hoàn thiện và đẩy mạnh thực hiện chính sách thu hút, tập hợp các nhà khoa học, chuyên gia giỏi là người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hiến kế chính sách, hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

- Xây dựng các quy chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ phù hợp với thông lệ quốc tế. Tạo điều kiện để đội ngũ các nhà khoa học, chuyên gia phát triển bằng chính phẩm chất, tài năng và kết quả cống hiến của mình cho đất nước. Triển khai Đề án đào tạo và bồi dưỡng nhân lực KH&CN ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước; cử cán bộ khoa học Việt Nam đi làm việc, học tập tại các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp ở nước ngoài.

- Xây dựng chính sách khuyến khích, thúc đẩy gắn kết viện, trường với doanh nghiệp để đưa nhanh kết quả nghiên cứu và phục vụ sản xuất, kinh doanh.

**5. Tiếp tục thúc đẩy phát triển mạnh thị trường khoa học và công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo**

- Hoàn thiện chính sách hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

- Xây dựng Đề án kết nối liên thông của thị trường khoa học và công nghệ với thị trường hàng hóa, dịch vụ, thị trường lao động, thị trường vốn.

- Xây dựng Đề án phát triển Trung tâm khởi nghiệp quốc gia tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng và Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia.

- Triển khai kết nối hiệu quả các sàn giao dịch công nghệ quốc gia tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng với các trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ ở các địa phương.

- Hoàn thiện và triển khai các quy định về điều kiện thành lập, hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường KH&CN; cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung.

- Xây dựng các trung tâm khởi nghiệp trong trường đại học và cơ chế thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trong sinh viên; hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh.

**6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ**

- Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực KH&CN thuộc các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết.

- Tổ chức thực hiện tốt các hiệp định về khoa học, công nghệ và ĐMST đã ký, đồng thời ký kết và triển khai các hiệp định, thoả thuận hợp tác mới theo hướng tăng cường hợp tác nghiên cứu chung với các đối tác quan trọng sở hữu công nghệ nguồn, mở rộng hợp tác khoa học và công nghệ tầm quốc gia với các nước tiên tiến. Hỗ trợ hoạt động giao lưu, trao đổi học thuật về khoa học và công nghệ tầm khu vực và quốc tế

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp Việt Nam hoặc thành lập các cơ sở nghiên cứu và phát triển ở Việt Nam.

- Tái cơ cấu Chương trình hợp tác song phương, đa phương về KH&CN, Chương trình tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài và nhiệm vụ KH&CN hợp tác theo nghị định thư theo hướng phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

 **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Kết luận 50, các chiến lược, chính sách, pháp luật về phát triển khoa học và công nghệ.

b) Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện.

c) Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí ngân sách hàng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ để triển khai Kế hoạch.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền phổ biến rộng rãi đến toàn xã hội tinh thần Kết luận 50.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ bảo đảm nguồn lực và điều kiện cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch này.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Căn cứ vào Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động của địa phương; định kỳ đánh giá tình hình thực hiện gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ và ĐMST gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và là một nội dung thiết yếu trong quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, địa phương.

5. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Căn cứ vào Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động của Bộ, ngành; định kỳ đánh giá tình hình thực hiện gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Xây dựng dự toán chi thực hiện Kế hoạch tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

6. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các Bộ, ngành, địa phương chủ động phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.